

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/DS-ST

Ngày: 19/8/2019

(V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Điêu Thị Bích Lược**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Tiến Dũng**

2/ Bà **Nguyễn Thị Hương Nhị**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đức Xiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2019/TLST - DS ngày 16 tháng 1 năm 2019 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 5 năm 2019 và các quyết định hoãn phiên tòa. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hà Thị C** - sinh năm 1940

ĐKKHKT: Khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh P

Người đại diện theo ủy quyền của bà C ánh: Bà **Đào Thị M** - sinh năm 1948

ĐKKHKT: Khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh P

Bị đơn: Bà **Hà Thị B** - sinh năm: 1942;

ĐKKHKT: Khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh P

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà B á luật sư **Lê Hữu L** - Công ty luật hợp danh **Hùng Vương P** - Đoàn luật sư tỉnh P

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ủy ban nhân dân (UBND) huyện L, tỉnh P

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Đức H** - Phó phòng Tài nguyên - Môi trường huyện L.

2/ Anh **Đào Anh D** - sinh năm 1964.

ĐKKHKT: Khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh P

3/ Anh **Đào Tiến H** - sinh năm 1966

ĐKHKT: Khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh P

4/ Chị Đào Thị H - sinh năm 1971

ĐKHKT: Khu 4, phường V, thành phố V, tỉnh P

5/ Chị Đào Thị Ngọc L - sinh năm 1979

ĐKHKT: Hoàng O, Hương S huyện B, tỉnh V

6/ Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1970

ĐKHKT: Khu 4, xã T, huyện L, tỉnh P

7/ Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1965

ĐKHKT: Khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh P

8/ Anh Nguyễn Văn M - sinh năm 1962

ĐKHKT: 114, Nguyễn X, phường H, quận L, thành phố Đ.

9/ Chị Nguyễn Thị Y - sinh năm 1975

ĐKHKT: Phố Tân Phú, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì tỉnh Phú Thọ.

10/ Chị Nguyễn Minh X - sinh năm 1981

ĐKHKT: Xã T, huyện T, tỉnh T.

11/ Chi cục thi hành án dân sự huyện L

Địa chỉ: Thị trấn L, huyện L, tỉnh P

Đại diện theo ủy quyền: Ông Cù Xuân D - Phó chi cục trưởng chi cục thi hành án dân sự huyện L

(Bà M, bà B, ông L, ông H, anh D, anh H, chị L có mặt, chị H, chị L, chị L, chị Y, chị X, anh M, ông D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nhân dân (TAND) huyện Lân Thao đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Đào Thị M trình bày:

Nguồn gốc thửa đất vườn số 833, tờ bản đồ số 22 tại: Khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh P là đất của ông Đào Văn S là bố của tôi cho anh trai tôi là Đào Văn G có vợ là Hà Thị C sử dụng từ những năm 1950, từ những năm đó anh trai và chị dâu tôi sử dụng trồng sản và hoa màu. Khoảng năm 1977, 1978 ông Đào Văn G có cho ông Nguyễn Văn T là chồng bà Hà Thị B mượn canh tác và trồng cây hoa màu. Việc hai bên cho nhau mượn không có giấy tờ gì hai bên có thỏa thuận miệng khi nào gia đình ông G cần thì gia đình ông Thông sẽ có trách nhiệm trả. Năm 1993 Nhà nước có chủ trương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông G đã kê khai thửa đất cho ông T mượn và được Ủy ban nhân dân huyện Phong C cũ nay là huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất vườn số 833, tờ bản đồ số 22, diện tích 400m² tại khu 2, thị trấn H, huyện L, tỉnh P. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 859974 do ủy ban nhân dân huyện Phong C cũ nay là huyện L cấp ngày

08/12/1998. Khoảng năm 2011, 2012 gia đình ông G, bà C có nhu cầu sử dụng lại mảnh đất và đã yêu cầu bà B trả, tuy nhiên gia đình bà B không trả. Gia đình bà Cánh đã có đơn đề nghị UBND thị trấn Hùng Sơn hòa giải, nhưng hòa giải không thành, sau đó bà C đã làm đơn khởi kiện đề nghị TAND huyện Lâm Thao giải quyết buộc bà B phải trả cho gia đình bà C thửa đất vườn số 833, tờ bản đồ số 22, diện tích 400m² tại khu 2, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn là bà Hà Thị B trình bày:

Nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp là gia đình tôi mua lại của bà Đỗ Thị M từ những năm 1971 và gia đình tôi đã sử dụng từ những năm đó cho đến nay, thửa đất có diện tích 815m² đất; trong đó đất ở 300m², đất vườn 515m². Toàn bộ diện tích đất này gia đình tôi đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1998, tuy nhiên do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tôi bị tẩy xóa nên số liệu trên bà C đưa hoàn toàn không đúng thực tế thửa đất tranh chấp gia đình tôi sử dụng từ những năm 1971. Còn việc bà C khởi kiện đề nghị tôi trả lại 400 m² đất mà gia đình tôi đang sử dụng tôi không đồng ý trả cho bà C vì đất đó gia đình tôi đã sử dụng từ những năm 1971 đến nay không tranh chấp với ai do vậy diện tích đất trên là thuộc quyền sử dụng của gia đình tôi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2013/DS-ST ngày 30/10/2013 TAND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ quyết định: Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Hà Thị C. Buộc bà Hà Thị B phải trả cho bà Hà Thị C diện tích đất 383,2m², thuộc thửa đất số 833, tờ bản đồ số 22 được UBND huyện Phong Châu cũ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 859974 ngày 08/12/1998 đứng tên bà Hà Thị C, tại: Khu 2, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ

Ngày 06/11/2013 bà Hà Thị B kháng cáo cho rằng gia đình bà không mượn đất của gia đình bà C, diện tích đất đó thuộc quyền sử dụng của gia đình bà. Bà không nhất trí với bản án sơ thẩm.

Tại bản án dân sự phúc thẩm số 53/2014/DS-PT ngày 12/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ quyết định: Giữ nguyên nội dung bản án dân sự sơ thẩm số 01/2013/DS-ST ngày 30/10/2013 của TAND huyện Lâm Thao. Sửa phần án phí sơ thẩm đối với bà Hà Thị B.

Sau khi xét xử phúc thẩm bà B có đơn đề nghị xem xét lại bản án theo trình tự Giám đốc thẩm.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số: 134/2017/DS-GĐT ngày 25/12/2017 Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội đã nhận định: "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Hà Thị C trong khi gia đình bà Cánh không sử dụng đất mà gia đình bà B đang sử dụng đất là không đúng quy định của Luật Đất đai". Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm chưa thu thập làm rõ nguồn gốc đất tranh chấp trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C thuộc quyền sử dụng của ai nên đã quyết định: Hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2013/DS-ST ngày

30/10/2013 TAND huyện Lâm Thao và bản án dân sự phúc thẩm số: 53/2014/DS-PT ngày 12/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ về: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”. Giao hồ sơ vụ án cho TAND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 21/9/2018 TAND huyện Lâm Thao thụ lý giải quyết lại vụ án. Quá trình giải quyết xét thấy đương sự có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ngày 26/11/2018 TAND huyện Lâm Thao đã chuyển hồ sơ vụ án cho TAND tỉnh Phú Thọ để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 10/01/2019 TAND tỉnh Phú Thọ có văn bản chuyển trả hồ sơ cho TAND huyện Lâm Thao thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 16/01/2019 TAND huyện Lâm Thao thụ lý giải quyết lại vụ án.

Quá trình thụ lý giải quyết lại tại Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Đào Thị M trình bày: Bà C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trình bày trên. Nay bản án sơ thẩm của TAND huyện Lâm Thao và bản án phúc thẩm của TAND tỉnh Phú Thọ bị TAND cấp cao tại Hà Nội hủy và giao cho Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử lại bà C vẫn đề nghị TAND huyện Lâm Thao xem xét giải quyết buộc bà B phải trả lại cho gia đình bà C bao gồm bà C và các con của bà C (ông G chồng bà C đã mất các con bà C được quyền thừa kế phần đất của ông G) quyền sử dụng thửa đất vườn số 833, tờ bản đồ số 22, diện tích 400m² tại khu 2, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 859974 do ủy ban nhân dân huyện Phong Châu cũ nay là huyện Lâm Thao cấp ngày 08/12/1998 đứng tên bà Hà Thị C.

Đối với việc ủy ban nhân dân huyện Phong Châu cũ nay là huyện Lâm Thao đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C và ghi nhầm thửa đất số 833, tờ bản đồ số 22 là đất lúa gia đình bà sẽ làm thủ tục đề nghị UBND huyện Lâm Thao đính chính lại là đất vườn.

Còn việc bà B đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 833, tờ bản đồ số 22 cấp cho bà Hà Thị C bà C không đồng ý vì thửa đất đó thuộc quyền sử dụng của bà Hà Thị C và các con bà C.

Quá trình thụ lý giải quyết lại tại Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao bị đơn là bà Hà Thị B và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hà Thị B trình bày:

Bà B vẫn giữ nguyên ý kiến: Năm 1971 bà mua lại đất và tài sản trên đất của bà M và gia đình bà đã trực tiếp sử dụng thửa đất tranh chấp từ những năm đó cho đến nay, hàng năm gia đình bà đã nộp thuế sử dụng đất. Hiện tại trên đất vẫn còn rất nhiều cây cối gia đình bà đã trồng từ lâu, có cả cây lâu niên. Bà cho rằng gia đình bà đã sử dụng thửa đất đó từ rất lâu, không có tranh chấp với ai nên bà không nhất trí trả lại đất cho bà C. Bà đề nghị hủy một phần giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số I859974 do Ủy ban nhân dân huyện Phong Châu cũ nay là huyện Lâm Thao cấp cho bà Hà Thị C ngày 08/12/1998 đối với thửa đất lúa trên thực tế là thửa đất vườn số 833, tờ bản đồ 22 tại khu 2, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ vì thửa đất trên UBND huyện Phong Châu cũ nay là huyện Lâm Thao cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C không đúng pháp luật.

Phần trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đào Anh D, anh Đào Tiến H, chị Đào Thị H, chị Đào Thị L: Anh D, anh H, chị H, chị L cũng nhất trí như lời trình bày của bà Hà Thị M về nguồn gốc cũng như quá trình sử dụng thửa đất vườn số 833, tờ bản đồ số 22 tại: khu 2, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, anh D, anh H, chị H, chị L có ý kiến: Thửa đất tranh chấp trên là tài sản chung của bố, mẹ chúng tôi, bố tôi mất năm 1999 nay mẹ chúng tôi khởi kiện bà B yêu cầu trả lại diện tích đất 400m² trong đó có phần đất của bố chúng tôi là di sản thừa kế của bố tôi để lại trong đó có phần thừa kế của chúng tôi. Tuy nhiên, chúng tôi tự nguyện giao lại phần chúng tôi được hưởng cho mẹ tôi quyền sử dụng.

Đối với việc Ủy ban nhân dân huyện Phong Châu cũ nay là huyện Lâm Thao đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C và ghi nhầm thửa đất số 833, tờ bản đồ số 22 là đất lúa gia đình chúng tôi sẽ làm thủ tục đề nghị UBND huyện Lâm Thao đính chính lại là đất vườn.

Phần trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn M, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Y, chị Nguyễn Minh X: Nhất trí như lời trình bày của bà Hà Thị B xác định nguồn gốc thửa đất đang tranh chấp giữa bà C và bà B cũng như quá trình sử dụng thửa đất trên. Anh M, chị L, chị L, chị Y, chị X có ý kiến: Bà C khởi kiện đề nghị bà B trả lại 400 m² đất mà bà đang sử dụng chúng tôi không đồng ý vì đất đó gia đình chúng tôi đã sử dụng từ những năm 1971, hiện tại trên đất vẫn còn rất nhiều cây cối gia đình tôi trồng từ rất lâu, có cả cây lâu niên. Chúng tôi đề nghị hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất lúa số 833, tờ bản đồ 22, tại: Khu 2, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao cấp cho bà Hà Thị C. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I859974 do Ủy ban nhân dân huyện Phong Châu cũ nay là huyện Lâm Thao cấp cho bà Hà Thị C ngày 08/12/1998 vì thửa đất trên UBND huyện Phong Châu cũ nay là huyện Lâm Thao cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C không đúng pháp luật.

Thửa đất tranh chấp trên là tài sản chung của bố, mẹ chúng tôi, bố tôi mất năm 1994 nay bà C khởi kiện bà B yêu cầu trả lại diện tích đất 400m² trong đó có phần đất của bố tôi là di sản thừa kế của bố tôi để lại, trong đó có phần quyền thừa kế của chúng tôi. Tuy nhiên, phần quyền chúng tôi nếu Tòa án phán quyết phần đất đó thuộc

quyền sử dụng của gia đình chúng tôi, chúng tôi tự nguyện giao lại phần chúng tôi được hưởng cho mẹ tôi được quyền sử dụng.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện Lâm Thao ông Nguyễn Đức H - Phó phòng tài nguyên, Môi trường huyện Lâm Thao trình bày: Căn cứ tài liệu, chứng cứ còn lưu trữ tại Ủy ban nhân dân huyện Lâm Thao gồm: Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất, sổ địa chính, sổ mục kê địa chính năm 1998 và một số tài liệu khác. Năm 1998 Ủy ban nhân dân huyện Phong Châu cũ nay là Ủy ban nhân dân huyện Lâm Thao đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 833, tờ bản đồ 22 cho bà Hà Thị C. Hiện tại ủy ban nhân dân huyện Lâm Thao không còn lưu trữ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện nguồn gốc thửa đất số 833, tờ bản đồ 22 nguồn gốc có trước năm 1997 ai là chủ sử dụng đất. Duy nhất hiện chỉ còn bản đồ 299 còn lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã Chu Hóa thể hiện thửa đất tranh chấp là đất hoang không xác định ai là chủ sử dụng thửa đất. Năm 1997 chính quyền địa phương kê khai và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất trên cho bà C và cấp theo Nghị định 64/CP/1993 ngày 29 tháng 9 năm 1993 của Chính Phủ. Đất cấp theo nghị định 64 cho chủ sử dụng là bà Hà Thị C, tuy nhiên tại thời điểm làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất người trực tiếp đang sử dụng là bà Hà Thị B chứ không phải bà Hà Thị C. Như vậy, việc kê khai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất trên cho bà C có đúng theo quy định của Nghị định 64/CP/1993 hay không đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để phán quyết.

Căn cứ tài liệu còn lưu trữ tại Ủy ban nhân dân huyện Lâm Thao xác định thửa đất đang tranh chấp trên thực tế sử dụng là đất vườn, tuy nhiên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà C là đất lúa có sự sai sót, theo quy định của pháp luật người dân có quyền làm thủ tục đính chính hoặc cấp đổi.

Nay bà B đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xem xét hủy một phần giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I859974 do Ủy ban nhân dân huyện Phong Châu cũ nay là huyện Lâm Thao cấp cho bà Hà Thị C ngày 08/12/1998 đối với thửa đất lúa số 833, tờ bản đồ số 22. Ủy ban nhân dân huyện Lâm Thao Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao ông Cù Xuân D - Phó chi cục trưởng Chi cục Thi hành án huyện Lâm Thao trình bày: Căn cứ bản án dân sự phúc thẩm số 53/2014/DS-ST ngày 12/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã có hiệu lực pháp luật. Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao đã tổ chức thi hành án theo đơn yêu cầu của người được thi hành án là bà Hà Thị C. Ngày 21/5/2015

Chi cục thi hành án huyện Lâm Thao đã tổ chức cưỡng chế giao tài sản cho người được thi hành án là bà Hà Thị C.

Về phần án phí bà Hà Thị B đã thực hiện xong phần nghĩa vụ 200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Hà Thị C đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết buộc bà Hà Thị B phải trả cho gia đình bà C thửa đất vườn số 833, tờ bản đồ số 22, diện tích 400m² tại khu 2, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

Vụ án dân sự tranh chấp trên đã được Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao thụ lý giải trước ngày 01/7/2016, sau đó vụ án bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử hủy bản án sơ thẩm và phúc thẩm giao cho Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao thụ lý, giải quyết lại. Quá trình thụ lý, giải quyết lại vụ án đương sự đề nghị hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, TAND huyện Lâm Thao đã chuyển hồ sơ vụ án để Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết theo thẩm quyền, tuy nhiên TAND tỉnh Phú Thọ lại chuyển trả lại đề nghị TAND huyện Lâm Thao thụ lý, giải quyết. Như vậy, TAND huyện Lâm Thao thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành các trình tự, thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Trong vụ án có người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Minh X đã được nhiều lần tòa án gửi giấy báo đến làm việc, tuy nhiên chị Xuân ở xa không đến tòa án làm việc và chị X đã có bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt gửi cho Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

Ngày 29/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa vắng mặt luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn và vắng mặt một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 18/6/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin hoãn phiên tòa, ngày 09/7/2019 bị đơn là bà Hà Thị B và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà B xin tạm ngừng phiên tòa để đề nghị giám định chữ viết trong đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất. Sau

đó phiên tòa được mở ngày 08/8/2019, tại phiên tòa ngày 08/8/2019 tiếp tục tạm ngừng lý do thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa ốm đột suất không có ai thay thế. Ngày 19/8/2019 vụ án được tiếp tục đưa ra xét xử.

[3] Về nội dung: Bà Hà Thị C khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết buộc bà Hà Thị B phải trả lại cho bà C mảnh thửa đất vườn số 833, tờ bản đồ 22, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I859974 do Ủy ban nhân dân huyện Phong Châu cũ nay là huyện Lâm Thao cấp cho bà Hà Thị C ngày 08/12/1998. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị C, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xem xét tài liệu, chứng cứ do bà C xuất trình cho Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao để xác định nguồn gốc thửa đất tranh chấp trước khi bà C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất duy nhất chỉ có lá đơn đề nghị của bà Hà Thị C trong đó có một số ý kiến của các hộ dân trước kia sống cùng khu với thửa đất tranh chấp xác nhận trong đơn thể hiện thửa đất tranh chấp có nguồn gốc là đất của ông Đào Văn S bố chồng bà C, ngoài ra bà C không xuất trình được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao tiến hành xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ tiến hành làm việc một số hộ dân có ý kiến trong đơn và họ trình bày thửa đất trên trước kia từ khoảng những năm 1945 là thửa đất ông Đào Văn S sử dụng. Sau này ông S cho ông Đào Ngọc G (Chồng bà C) là con trai sử dụng còn việc ông Giáp có cho gia đình bà B mượn canh tác hay không thì họ đều không biết. Phái gia đình bà C trình bày cho gia đình bà B mượn canh tác từ những năm 1977, 1978, chỉ cho mượn bằng miệng và không xuất trình được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện có việc cho mượn giữa hai bên.

Xem xét các tài liệu, chứng cứ do phái bà B xuất trình cho UBND huyện Lâm Thao để xác định thửa đất tranh chấp có nguồn gốc không phải là đất của gia đình bà C là 01 tờ kê khai các loại đất của gia đình bà B có đóng dấu treo của UBND xã Chu Hóa và 01 trang của cuốn sổ của gia đình bà B kê khai các loại đất để làm căn cứ nộp các loại thuế và phí hàng năm thể hiện trong đó có thửa số 128, tờ bản đồ 299, diện tích 470m² tại Xóm Đình, xã Chu Hóa là thửa đất đang tranh chấp và bản đồ hiện nay là thửa 833, tờ bản đồ số 22 tại khu 2, thị trấn Hùng Sơn. Quá trình giải quyết UBND huyện Lâm Thao đã tiến hành xác minh tài liệu do bà B nộp có dấu treo của UBND xã Chu Hóa và được UBND xã Chu Hóa xác định tài liệu trên không lưu trữ tại UBND xã Chu Hóa mà tài liệu đó là có trong các sổ của các đội trường sản xuất, trước kia các đội trường đội sản xuất thường có sổ theo dõi ghi các loại đất của các hộ dân để họ làm căn cứ thu các loại thuế và phí đất bà B trực tiếp sử dụng và nộp thuế đất. Hơn nữa, bà B cũng xuất trình tài liệu thể hiện một số lời khai của các hộ dân sống cùng khu dân cư với bà B cho rằng gia đình bà B là người trực tiếp sử dụng thửa đất tranh chấp trên. Ngoài ra, bà B khai rằng nguồn gốc

thửa đất tranh chấp là bà mua của bà M từ những năm 1971, bà đã sử dụng thửa đất từ những năm đó cho đến khi xảy ra tranh chấp, trên đất gia đình bà còn trồng rất nhiều cây cối âm lộc, có cả cây lâu niên.

Như vậy, phía gia đình bà C cho rằng nguồn gốc thửa đất tranh chấp là đất của ông cha để lại, bà B lại cho rằng nguồn gốc thửa đất tranh chấp là đất mà bà B mua lại của bà M. Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu, chứng cứ do Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao thu thập đó là bản đồ 299 lưu trữ tại UBND xã Chu Hóa và kết quả xác minh tại UBND xã Chu Hóa đồng thời gặp trực tiếp bà Nguyễn Thị Duyên là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chu Hóa thì xác định: Thửa đất vườn số 833, tờ bản đồ 22 tại khu 2, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ trước kia là thửa đất số 128, bản đồ 299, có diện tích 470m² tại Xóm đình, xã Chu Hóa, thửa đất này là đất hoang không xác định được ai là chủ sử dụng thửa đất. Kết quả xác minh này cũng phù hợp với lời trình bày của bà Đỗ Thị M khoảng năm 1971 bà có bán 01 ngôi nhà cấp 4, có sân, có giếng và một mảnh vườn cho bà B, phía trước giáp ranh với thửa đất bà M bán cho bà B ở có 01 thửa đất bà M không biết đó là đất của ai và thửa đất đó hiện nay chính là thửa đất tranh chấp giữa bà C và bà B. Điều này cũng phù hợp với lời trình bày tại phiên tòa của anh D là con bà C khẳng định theo bản đồ 299 thì thửa đất tranh chấp là đất hoang không thuộc quyền sử dụng của bà C cũng như bà B. Từ những tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được Hội đồng xét xử bác bỏ lời trình bày của bà C về nguồn gốc thửa đất tranh chấp là đất của ông cha để lại, đồng thời bác bỏ lời trình bày của bà B về nguồn gốc thửa đất tranh chấp là đất mà bà B mua lại của bà M.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ do Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao thu thập được và duy nhất còn lưu trữ là bản đồ 299. Hội đồng xét xử xác định nguồn gốc thửa đất vườn số 833, tờ bản đồ 22 tại khu 2, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ đang tranh chấp trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C là đất hoang không có chủ, không thuộc quyền sử dụng của ai. Năm 1997 khi làm thủ tục kê khai trong đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất theo như trình bày của bà Nguyễn Thị Duyên thì tại thời điểm đó việc kê khai trong đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất của toàn thể các hộ dân xã Chu Hóa đều do tổ công tác tiến hành kê khai chứ không phải do các hộ dân trực tiếp kê khai. Bà C cũng như bà B đều thừa nhận việc kê khai trong đơn không phải do gia đình bà C, bà B kê khai mà không biết ai kê khai. Bà C xác định không trực tiếp kê khai nhưng có ký vào đơn. Bà B trình bày không trực tiếp kê khai và xác định chữ ký trong đơn không phải do bà B ký, nhưng bà B không đề nghị giám định chữ ký. Bà B hoàn toàn không biết thửa đất bà B đang sử dụng lại kê khai trong đơn đăng ký quyền sử dụng đất của gia đình bà C.

Như vậy, theo bản đồ 299 thửa đất tranh chấp là đất hoang không xác định ai là chủ, trên thực tế người trực tiếp sử dụng từ những năm 1971 là gia đình bà B. Việc gia đình bà B sử dụng được thể hiện trên đất còn rất nhiều cây cối lâm lộc do gia đình bà B trồng từ rất lâu có cả những cây lâu niên, có sự thừa nhận của gia đình bà C cho bà B mượn từ khoảng năm 1977, 1978 có sổ bộ thuế của chủ nhiệm hợp tác xã ghi thửa 128, tờ bản đồ 299, diện tích 470m² bà B sử dụng và nộp thuế. Còn phía gia đình bà C không có tài liệu, chứng cứ nào xác định quyền sử dụng thửa đất tranh chấp có nguồn gốc của gia đình bà C trước khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại thời điểm kê khai trong đơn đăng ký quyền sử dụng đất do tổ công tác kê khai thửa đất tranh chấp bà B là người đang trực tiếp sử dụng mà lại không được kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà thửa đất tranh chấp lại kê khai cho người không trực tiếp sử dụng là bà C là không đúng quy định tại Điều 21 của Luật đất đai năm 1993 và khoản 1 Điều 3 Nghị định 64/CP/1993 ngày 29 tháng 9 năm 1993 của Chính Phủ. Nghị định 64/CP/1993 quy định nguyên tắc giao đất cho hộ gia đình sử dụng theo nguyên tắc trên cơ sở hiện trạng sử dụng, luật đất đai quy định việc quyết định giao đất đang sử dụng cho người khác chỉ được tiến hành sau khi có quyết định thu hồi đất đó của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy việc Ủy ban nhân dân huyện Phong Châu cũ nay là huyện Lâm Thao cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất tranh chấp cho bà C ảnh hưởng là không đúng quy định của pháp luật. Bà C căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp để đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà B phải trả lại thửa đất số 833, tờ bản đồ số 22 tại khu 2, thị trấn Hùng Sơn là không có căn cứ nên không được chấp nhận đúng như nhận định của quyết định Giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đối với yêu cầu của Bà Hà Thị B đề nghị TAND huyện Lâm Thao hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I859974 do Ủy ban nhân dân huyện Phong Châu cũ nay là huyện Lâm Thao cấp cho bà Hà Thị C ngày 08/12/1998 đối với thửa đất lúa số 833, tờ bản đồ 22 tại khu 2, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Hội đồng xét xử nhận thấy: Thửa đất đang tranh chấp giữa bà C và bà B, trên thực tế cũng như trên bản đồ địa chính là đất vườn, khi làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gia đình bà C kê khai cũng là đất vườn, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng thể hiện là đất vườn, tuy nhiên khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà C trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi là đất lúa, nội dung sai sót này Ủy ban nhân dân Huyện Lâm Thao cũng đã thừa nhận. Vì UBND huyện Phong Châu cũ nay là huyện Lâm Thao cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C không đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận đề nghị của bà B hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I859974 do Ủy ban nhân dân huyện

Phong Châu cũ nay là huyện Lâm Thao cấp cho bà Hà Thị C ngày 08/12/1998 đối với thửa đất lúa số 833, tờ bản đồ 22 tại khu 2, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[4] Về án phí Yêu cầu của bà C không được chấp nhận theo quy định của pháp luật bà C phải chịu án phí tuy nhiên bà C đã trên 60 tuổi nên miễn án phí cho bà C.

Bà Hà Thị B có đơn xin tự nguyện sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm mà bà B đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao theo bản án dân sự phúc thẩm số 53/2014/DS-PT ngày 12/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ, xét thấy đó là sự tự nguyện của bà B nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hà Thị B trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thửa đất tranh chấp giữa bà C và bà B được xác định theo bản đồ 299 là đất hoang. Bà B là người trực tiếp sử dụng từ những năm 1971. Do vậy, năm 1997 khi làm thủ tục kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định 64/CP/1993 và luật đất đai năm 1993 thì phải kê khai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B là người trực tiếp sử dụng. Tuy nhiên, tại thời điểm đó tổ công tác lại kê khai và cấp cho bà C là người không trực tiếp sử dụng là không đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị C và đề nghị hủy một phần giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I859974 do Ủy ban nhân dân huyện Phong Châu cũ nay là huyện Lâm Thao cấp cho bà Hà Thị C ngày 08/12/1998 đối với thửa đất lúa số 833, tờ bản đồ số 22.

Kiểm sát viên pháp biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm của Viện kiểm sát về nội dung vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bà B khởi kiện bà Hà Thị C xử:

Buộc bà Hà Thị B phải trả lại cho bà Hà Thị C thửa đất số 833, tờ bản đồ 22 tại khu 2, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Về án phí Bà Hà Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 21 Luật đất đai năm 1993, khoản 1 Điều 3 Nghị định 64/CP/1993 ngày 27/9/1993 của Chính Phủ; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H à Thị C

Xử: Bác yêu cầu của bà H à Thị C khởi kiện đòi bà H à Thị B trả cho bà H à Thị C thửa đất vườn số 833, tờ bản đồ 22 tại: Khu 2, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I859974 do Ủy ban nhân dân huyện Phong Châu cũ nay là huyện Lâm Thao cấp cho bà H à Thị C ngày 08/12/1998 đối với thửa đất lúa số 833, tờ bản đồ 22 tại: Khu 2, thị trấn Hùng Sơn, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

4/ Về án phí áp dụng khoản 1 Điều 147 BLTTDS; điểm d khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn án phí cho bà H à Thị C.

Xác nhận bà H à Thị B tự nguyện sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng tiền án phí id ân sự sơ thẩm và 200.000 đồng tiền án phí id ân sự phúc m à bà B đã nộp tại Chi cục thi hành án d ân sự huyện Lâm Thao theo bản án d ân sự phúc thẩm số 53/2014/DS-PT ngày 12/8/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án d ân sự thì người được thi hành án d ân sự, người phải thi hành án d ân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7, 7a và 9 Luật thi hành án d ân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án d ân sự" ./.

Nguyên đơn, bị đơn, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H. Lâm Thao
- CQ Thi hành án DSHLT
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ VA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đieu Thị Bích Lợt